

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/09/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+CTK3+TD3	7:25	17+2+3	0+0+0		14+2+6	0+0+0	1 DIEU PHAI RA/VE GHE PHU
2		P8+P5+AMD	7:25	6+14+2	0+0+0		1+19+2	0+0+0	
3		AMD+BK3+P3	7:25	22+0+0	0+0+0		12+3+0	0+0+0	CHUYEN 7 BK3- P3
4		TD2	7:25	17	0		17	0	
5		AMD+PPD	9:25	15+7	0+0		0+21	0+0	
6		CLO+P10+BK10	9:25	17+5+0	0+0+0		11+9+2	0+0+0	
7		AMD+CLO+BK8	11:25	14+8	0+0		9+10	0+0	
8		RP1	17:30	0	0		0	0	BAY HUẤN LUYỆN

TTĐĐSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/09/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 1	TO: PPD - CTK3 - TD3	CREW: ĐỨC - VTHU - Luy	ETA: 09:20
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ XUÂN MINH	PPD	81	1	5	60	80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	PPD	82	1	7		53	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN VĂN THẮNG	PPD	80	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ SỸ KHOA	PPD					80	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐOÀN VĂN THUẬN	PPD	77	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN VĂN ĐƯƠNG	PPD					58	KH-THAC	Vietnamese
7	TÔ QUANG HUY	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ XUÂN HÀ	PPD					57	KH-THAC	Vietnamese
9	TRỊNH VĂN NHÀ	PPD	72-73	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG NHẬT QUANG	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH TRUNG	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN VINH	PPD	76	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN DANH TUẤN	PPD	83	1	3	20	65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG KHÔI	PPD	74-75	2	12		63	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HUY HOÀNG	PPD					94	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH NAM	PPD	79	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC CỬ	PPD	78	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
18	MAI VĂN DUNG	CTK3	14	1	10	20	70	D-HANH	Vietnamese
19	NGUYỄN HUY HIỆU	CTK3	12	1	6		59	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	TD3	91-92	2	21	20	67	BAKER HU	Vietnamese
21	BUI HUY BẢNG	TD3	93-94	2	20		66	DVL	Vietnamese
22	VUÔNG KIẾN QUỐC	TD3	90	1	5		80	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	17	12	63	1.178	80	14		1 DP RA/VE NGOI GHE PHU (Nguyễn Mai Sơn)
2	CTK3	2	2	16	129	20	2 + 1 NB		
3	TD3	3	5	46	213	20	6		
TOTAL		22	19	125	1.520	120	22		
WEIGHT KG				125	1.520	120			

GRAND TOAL: 1.765 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/09/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: P8 - P5 - AMD	CREW: Vận - VLin - DTùng	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN KIM PHI HÙNG	P8	93	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN KHANH	P8	89	1	9		55	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ VĂN VƯỢNG	P8	90	1	8		80	XAYLAP	Vietnamese
4	KIEU HAI DUONG	P8	86-87	2	20		66	XAYLAP	Vietnamese
5	PHẠM VĂN TOÀN	P8	88	1	10		71	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ ĐÌNH ĐO	P8	91-92	2	20		90	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN CÔNG HOAN	P5	67	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN THAI DUONG	P5	58	1	7		53	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH TINH	P5	56	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
10	VÔ VĂN HUNG	P5	57	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẬU CAO KHANG	P5	66	1	8		54	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TÂN PHƯỚC	P5	65	1	8		64	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN VĂN THANH	P5	59	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGÔ HỒNG GIANG	P5	61	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
15	NG HOANG OANH-PVDT	P5	63	1	9		84	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN LÊN	P5	62	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	P5	60	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM HUU ANH	P5	69	1	5	30	58	PSV	Vietnamese
19	ĐÀO XUÂN THANH	P5	68	1	2		67	PSV	Vietnamese
20	ĐỖ KHẮC HÀ	P5	64	1	6		65	PSV	Vietnamese
21	LA NGOC HOAN	AMD	17	1	8		70	HLJOC	Vietnamese
22	LE HOANG	AMD	18-19	2	13		63	HLJOC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	6	8	75	432	0	1		
2	P5	14	14	83	956	30	19		
3	AMD	2	3	21	133	0	2		
TOTAL		22	25	179	1.521	30	22		
WEIGHT KG				179	1.521	30			

GRAND TOAL: 1.730 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/09/2020	TO: AMD - BK3 - P3	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: HUNG - Duong - Toan	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM DUY CHUNG	AMD	22	1	6		66	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN THE TRUYEN	AMD	23-24	2	11		77	TLJOC	Vietnamese
3	NGO VAN HIEU	AMD	48-50	3	20	13	54	TLJOC	Vietnamese
4	K LOC	AMD	45	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN ANH DUY	AMD	28	1	8		57	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN LE HOA	AMD	21	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VIET LAM	AMD	44	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese
8	YA LOC	AMD	27	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN NGOC PHUC	AMD	46-47	2	9		68	KH-THAC	Vietnamese
10	TRUONG THE KHAI	AMD	02	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN THUY	AMD	41-42	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI SY QUYEN	AMD	37	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN MANH HA	AMD	40	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
14	LE VAN PHANG	AMD	34	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
15	VU TRUNG HIEU	AMD	29	1	8		81	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN DUC NHA	AMD	38-39	2	13		55	KH-THAC	Vietnamese
17	VU VIET THANG	AMD	32-33	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN DUY PHUONG	AMD	03	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN HUU DANG	AMD	35-36	2	13		84	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM TAN ANH DUC	AMD	25-26	2	14		61	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN HIEU THAO	AMD	43	1	2		60	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN BA QUAN	AMD	30-31	2	15		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	32	194	1.497	13	12		CHUYEN 7 PAX TU BK3 SANG P3
2	BK3	0	0	0	0	0	3		
3	P3	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	32	194	1.497	13	15		
WEIGHT KG				194	1.497	13			

GRAND TOAL: 1.704 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/09/2020	TO: TD2	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:25
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: HLONG - Tường	ETA: 10:40
TRANG-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	POROMARENKO A.N	TD2	02	1	4		110	KHOAN	Russian
2	VU MẠNH THẮNG	TD2	17	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VĂN HAI	TD2	18	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ QUỐC TOÀN	TD2	12	1	5		54	KHOAN	Vietnamese
5	BUI HUU HỒNG	TD2					86	KHOAN	Vietnamese
6	VUÔNG ĐÌNH LIÊN	TD2	01	1	10	20	63	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ VIỆT CHIẾN	TD2	06-07	2	10		71	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ HUY TUYẾN	TD2	04-05	2	12		58	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN HUNG HUNG	TD2	14-15	2	15		98	KHOAN	Vietnamese
10	DOROSHENKO M.K	TD2	13	1	8		94	KHOAN	Russian
11	MAI VĂN HOÀNG	TD2	03	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
12	CAO VĂN LỢI	TD2	16	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN ĐỒNG HUNG	TD2	10	1	12		78	KHOAN	Vietnamese
14	MAI TUẤN KIẾT	TD2	11	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU LUÂN	TD2	19	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
16	DUƠNG VŨ THẮNG	TD2	09	1	6		67	GETRACO	Vietnamese
17	ĐÌNH ANH DŨNG	TD2	08	1	7		80	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	17	19	130	1.270	20	17		
	TOTAL	17	19	130	1.270	20	17		
	WEIGHT KG			130	1.270	20			

GRAND TOAL: 1.420 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/09/2020	TO: AMD - PPD	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: HƯNG - Dương - Toan	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI THANH LONG	AMD	06	1	10	5	84	XAYLAP	Vietnamese
2	TRAN HUU QUYNH	AMD	09	1	12		66	XAYLAP	Vietnamese
3	LAI HUY CUONG	AMD	18	1	10	15	62	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN TAN VUONG	AMD	22	1	5		69	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN THANH LAN	AMD	15	1	10		62	NHATHAU	Vietnamese
6	TRAN VAN DIEN	AMD	20-21	2	11		65	NHATHAU	Vietnamese
7	LE MINH HUY	AMD	04	1	8		65	NHATHAU	Vietnamese
8	NGUYEN MINH THAI	AMD	23-24	2	15		76	XAYLAP	Vietnamese
9	HOANG BA THANG	AMD	16	1	18		63	XAYLAP	Vietnamese
10	DOAN QUANG TRUNG	AMD	07-08	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
11	VU QUANG TRUONG	AMD	10-11	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN HUU TRONG	AMD	05	1	7		60	NHATHAU	Vietnamese
13	DUONG THANH DUNG	AMD	13-14	2	10		53	NHATHAU	Vietnamese
14	NGUYEN ANH TUAN	AMD	12	1	13		85	NHATHAU	Vietnamese
15	PHAN MINH HUNG	AMD	17	1	6		64	NHATHAU	Vietnamese
16	NGO SACH DUC	PPD	44	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN DOAN HUONG	PPD					75	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN DINH XUAN HONG	PPD	43	1	8		75	XAYLAP	Vietnamese
19	LE QUANG HUY	PPD	46-47	2	17		71	NHATHAU	Vietnamese
20	NGUYEN THANH SON	PPD	04	1	5		51	KH-THAC	Vietnamese
21	DUONG CHI TUYEN	PPD	45	1	8		68	KHI	Vietnamese
22	DINH VAN TRUONG	PPD	41-42	2	13		78	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	15	20	175	1.007	20	0		
2	PPD	7	8	55	492	0	22		
TOTAL		22	28	230	1.499	20	22		
WEIGHT KG				230	1.499	20			

GRAND TOAL: 1.749 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/09/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	TO: CLO - P10 - BK10	CREW: Vận - VLinh - DTùng	ETA: 11:15
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG THANH TÙNG	CLO	28	1	5		73	DIEUHAN	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐÌNH SÂN	CLO	30	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
3	SOCHIVES IGOR	CLO	36	1	7		109	KHOAN	Russian
4	PAVLYCHEV V.IU	CLO	35	1	5		87	KHOAN	Russian
5	HOANG VAN HUNG	CLO	31	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN CÔNG PHỦ	CLO	26-27	2	6		81	KHOAN	Vietnamese
7	LÀ VIỆT HUNG	CLO	18	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN VINH	CLO	29	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TIẾN SINH	CLO	20	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC LY	CLO	32	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM VĂN ĐƯỢC	CLO	25	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN KIM HUNG	CLO	21	1	11		76	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN BUI QUANG	CLO	34	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN HỮU SƠN	CLO	24	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM VĂN TAM	CLO	33	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN HAI LAM	CLO	19	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN ANH ĐỨC	CLO	22-23	2	15		59	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN VĂN THẮNG	P10	08	1	11		75	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN HỒNG THÀNH	P10	07	1	12		73	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN VIỆT PHONG LƯU	P10	09-10	2	15		88	XAYLAP	Vietnamese
21	TRẦN VĂN LẠC	P10	05-06	2	15		92	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN TRỌNG QUÊ	P10	03-04	2	15		68	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	17	19	114	1.253	0	11		
2	P10	5	8	68	396	0	9		
3	BK10	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	27	182	1.649	0	22		
WEIGHT KG				182	1.649	0			

GRAND TOAL: 1.831 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/09/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:30
FLIGHT: 7	TO: AMD - CLO - BK8	CREW: HUNG - Mạnh - Huy	ETA: 13:10
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC SƠN	AMD	71	1	14		66	NHATHAU	Vietnamese
2	PHAN VĂN TÚ	AMD	72	1	5		54	NHATHAU	Vietnamese
3	NGUYỄN CHÍNH HUÂN	AMD	40	1	7		60	NHATHAU	Vietnamese
4	NGUYỄN HOANG MẾNH	AMD	20,39	2	12		65	NHATHAU	Vietnamese
5	PHAN TUẤN ANH	AMD	69-70	2	11		96	NHATHAU	Vietnamese
6	VÕ TRỌNG CÂN	AMD	73	1	8		65	NHATHAU	Vietnamese
7	NGUYỄN HAI ANH	AMD	75	1	8		54	NHATHAU	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HẠN	AMD	74	1	6		56	NHATHAU	Vietnamese
9	TRẦN ĐỨC SƠN	CLO	48	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI XUAN TRUONG	CLO	46	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
11	VU THAI THANH	CLO	47	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ VĂN HIẾU	CLO	45	1	9	19	72	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ THANH BÌNH	CLO	37	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
14	VU ĐỨC SANG	CLO	44	1	11		69	KH-THAC	Vietnamese
15	TÀ HOAI TRANG	CLO					73	ANTOAN	Vietnamese
16	DƯƠNG MINH VIỆT	CLO	38	1	6		60	DVL	Vietnamese
17	BUI ĐỨC TRUNG	CLO	39	1	6		52	DVL	Vietnamese
18	TRẦN VIỆT HỒ	CLO	42	1	13		71	DVL	Vietnamese
19	VU VĂN NAM	CLO	40	1	14		65	DVL	Vietnamese
20	PHAN ĐĂNG TUẤN	CLO	43	1	8		58	DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN XUAN NGOC	CLO	41	1	7		66	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	8	10	71	516	0	8		
2	CLO	13	12	106	870	19	9		
3	BK8	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		21	22	177	1.386	19	22		
WEIGHT KG				177	1.386	19			

GRAND TOAL: 1.582 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/09/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRM+TD3+TD5	7:25	8+2+12	0+0+0		6+0+16	0+0+0	
2		TD3 - TTC2	9:25	22	0		21 + 1	0	

TTĐĐSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/09/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: MRM - TD3 - TD5	CREW: Hôi - MTHAO - NNam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VANEEV DMITRY	MRM	71	1	5		100	KHOAN	Russian
2	DOAN BUU TAM	MRM	74	1	10		110	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN DAI DUONG	MRM	68	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
4	MAI DAI HAI	MRM	67	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	DAO VAN LONG	MRM	72-73	2	17		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN HUU HA	MRM	75	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
7	TITENKO VITALY	MRM	76-77	2	15		110	KHOAN	Russian
8	NGUYEN VAN DOAN	MRM	69-70	2	12		65	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN VAN THO	TD3	02	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
10	KODZOEV M.M	TD3	01	1	11	70	75	KHOAN	Russian
11	ALEKSANDROV A.A	TD5	10	1	4		80	KHOAN	Russian
12	GONCHAROV S.A	TD5	16	1	10		92	KHOAN	Russian
13	NGUYEN VAN THOI	TD5	17	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TRUONG THIEN	TD5	13	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN THE	TD5	19	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN VAN THIEU	TD5	18	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM MINH THANG-PVD	TD5	11-12	2	12		78	KHOAN	Vietnamese
18	VU XUAN ANH*PK-PVD	TD5	09	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
19	DAO THANH SON	TD5	06	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN MINH HIEU	TD5	14-15	2	12		85	KHOAN	Vietnamese
21	LE VAN NGHIA	TD5	08	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN XUAN DONG	TD5	07	1	5	40	60	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	8	11	79	670	0	6		
2	TD3	2	2	16	125	70	0		
3	TD5	12	14	86	873	40	16		
TOTAL		22	27	181	1.668	110	22		
WEIGHT KG				181	1.668	110			

GRAND TOAL: 1.959 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/09/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 2	TO: TD3 - TTC2	CREW: Hồi - MTHAO - NNam	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ VĂN DỪNG	TD3					80	KHOAN	Vietnamese
2	HOÀNG MINH TOÀN	TD3	33	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
3	ĐÀO TIẾN THIẾT	TD3	38	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
4	KHUẤT QUANG KIẾN	TD3	35	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
5	TRANG NGỌC HÙNG	TD3	36	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VIỆT HÀ*PK-PVD	TD3	22-23	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	30	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
8	NGÔ VĂN CHUNG	TD3	28	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ MẠNH THẮNG	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
10	HUYNH AI HỮU	TD3	32	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ QUANG CƯỜNG	TD3	34	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ MINH ĐỨC	TD3	29	1	6		67	CODIEN	Vietnamese
13	LÊ ANH TUẤN	TD3	40	1	5		60	CODIEN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN NGHĨA	TD3	26	1	12		89	DVL	Vietnamese
15	KIỀU TUẤN ANH	TD3					70	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN HÙNG DỪNG	TD3	21	1	10		71	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN THƯ	TD3	31	1	5		65	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN BÀ THUY	TD3	39	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
19	HOÀNG GIANG LAM	TD3					75	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN TÚ TOÀN	TD3	37	1	5		47	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN DINH MUOI	TD3	27	1	4		75	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH HUNG-DMC	TD3	24-25	2	13		80	DMC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	20	123	1.540	0	21		
2	TTC2	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	20	123	1.540	0	22		
WEIGHT KG				123	1.540	0			

GRAND TOAL: 1.663 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN